

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/DS-ST

Ngày 29 - 11 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ái Vy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Chuyên**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, phường H, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Toàn H - Chuyên viên xử lý nợ - V AMC (Văn bản ủy quyền số 43928/2019/UQ-PGĐK ngày 19/9/2019).

Ông H vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà C vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quốc T

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, bản tự khai ngày 16/8/2019 và tại phiên tòa ngày 22/11/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Toàn H trình bày: Ngày 23/12/2016, giữa Ngân hàng V - Chi nhánh T và bà Nguyễn Thị C ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010147/201612/25 (sau đây gọi tắt là Hợp

đồng) với nội dung: số tiền vay là 150.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay vốn để mua đồ gia dụng; lãi suất 32%/năm; mức điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/4/2017; các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và lãi 01 tháng/lần vào ngày 27 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 27/01/2017.

Ngày 27/12/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh T đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị C với số tiền 150.000.000 đồng, đúng với nội dung hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng 15 kỳ với tổng số tiền là 77.917.758 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.762.215 đồng và tiền nợ lãi là 59.155.543 đồng. Kể từ ngày 14/4/2018, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà C thanh toán nhưng bà C cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 29/11/2019 là 232.165.018 đồng (trong đó nợ gốc 131.237.785 đồng, nợ lãi 100.927.233 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 30/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký số CN/VN0010147/201612/25 ngày 23/12/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà thừa nhận có ký kết hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần V vay số tiền là 150.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà không thể trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận đã ký kết. Nay **Ngân hàng yêu cầu bà trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 24/5/2019 là 201.661.838 đồng** (trong đó nợ gốc 134.395.043 đồng, nợ lãi 67.266.795 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 25/5/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký số CN/VN0010147/201612/25 ngày 23/12/2016, bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án. **Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với ông Lê Quốc T theo đúng quy định của pháp luật.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T chưa chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V ông Phan Toàn H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Lê Quốc T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử

xét xử vắng mặt ông H, bà C, ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 232.165.018 đồng (trong đó nợ gốc 131.237.785 đồng, nợ lãi 100.927.233 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 30/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký số CN/VN0010147/201612/25 ngày 23/12/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V ông Phan Toàn H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T đã được Tòa án nhân dân thị xã N triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà C và ông T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và bị đơn bà Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 23/12/2016, bà Nguyễn Thị C có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010147/201612/25 (gọi tắt là Hợp đồng) với Ngân hàng V - Chi nhánh T nội dung: số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay vốn để mua đồ gia dụng; lãi suất 32%/năm; mức điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/4/2017; các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và lãi 01 tháng/lần vào ngày 27 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 27/01/2017. Ngày 27/12/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh T đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị C với số tiền 150.000.000 đồng, đúng với nội dung hợp đồng cho vay đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng 15 kỳ với tổng số tiền là 77.917.758 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.762.215 đồng và tiền nợ lãi là 59.155.543 đồng. Đến ngày 14/4/2018, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển nợ gốc và lãi sang nợ quá hạn, sau khi đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần về việc trả nợ nhưng bà C không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả số tiền là 232.165.018 đồng (trong đó nợ gốc 131.237.785 đồng, nợ lãi 100.927.233 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 30/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký số CN/VN0010147/201612/25 ngày 23/12/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010147/201612/25 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm Hợp đồng cho vay đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu bà C thanh toán nợ nhưng đến nay bà C vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cho vay. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo Hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc T không phải là người trực tiếp ký kết hợp đồng nên không có trách nhiệm phải trả nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (232.165.018 đ x 5%).

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là: 232.165.018 đồng (trong đó nợ gốc 131.237.785 đồng, nợ lãi 100.927.233 đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010147/201612/25 ngày 23/12/2016.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C nộp 11.608.251 đồng (*Mười một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 5.041.500 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0009065 ngày 01/7/2019 của C cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- C cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Chuyển

Nguyễn Thị Hoa

Đặng Thị Ái Vy